TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số nhà P, ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ L, ấp H, xã K, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống lúc đầu không hạnh phúc, anh T không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường xuyên uống rượu, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Chị và anh T không chung sống cùng nhau từ tháng 6 năm 2015 đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T chung sống có 01 con chung tên Lê Thị Kim C, sinh ngày 21/3/2014. Hiện tại con chung đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh T không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh T và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 94, 96, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, không đăng ký kết hôn. Anh chị có 01 con chung tên Lê Thị Kim C, sinh năm 2014, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Anh T thường xuyên uống rượu, không có việc làm ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh T là vợ chồng, giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống như với nhau như vợ chồng từ

năm 2012 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung tên Lê Thị Kim C. Hiện nay cháu C đang sống với chị H. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Anh T thường xuyên uống rượu, gây mất trật tự trị an địa phương, nếu giao con cho anh T nuôi sẽ không đảm bảo. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh T nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Kim C, sinh ngày 21/3/2014 là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Kim C, sinh ngày 21/3/2014. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003847 ngày 14 tháng 02 năm 2017

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT(1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ P(3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương